

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 10/7/2017

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức Huệ

Ông Lâm Ngọc Trao

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Thị Liên – Là Thư ký
Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Hồng – Kiểm Sát Viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 279/2017/TLST-HNGĐ ngày 17/5/2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kiều O, sinh năm 1986

Địa chỉ thường trú: ấp 2, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Lê Thế H, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp 2, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Chị O và anh H có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2017 và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Kiều O trình bày: Chị và anh Lê Thế H xây dựng gia đình với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn và được UBND xã P cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/10/2015. Việc kết hôn do cả hai đều tự nguyện. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Nguyên nhân chị O yêu cầu ly hôn là do vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, quan điểm sống không phù hợp, anh H không có công ăn việc làm, không quan tâm đến vợ con và vợ chồng đã sống ly thân

từ tháng 4/2017 đến nay. Chị O và anh H có 01 người con chung là cháu Lê Quốc T, sinh ngày 15/7/2016. Chị O yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung và nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 29/5/2017 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, bị đơn anh Lê Thế H trình bày: Anh và chị Lê Thị Kiều O xây dựng gia đình với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn và được UBND xã P cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/10/2015. Việc kết hôn do cả hai đều tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chung sống vui vẻ hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn. Nay chị O xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn, anh còn yêu thương vợ con và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để chăm sóc nuôi dạy con. Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung và nợ chung.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp thì xác định: Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị O kết hôn vào năm 2015 theo giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai cấp số 92 ngày 30/10/2015. Chị O và chị Hiền có 01 người con chung là cháu Lê Quốc T, sinh ngày 15/7/2016.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N:

+ Về việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật. Các đương sự thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tổ tụng dân sự. Đề nghị thu thập thêm bản sao giấy chứng minh nhân dân của anh H.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị O do giữa anh H và chị O không có hành vi bạo lực gia đình cũng như chưa vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thế H và chị Lê Thị Kiều O xây dựng gia đình với nhau năm 2015 có đăng ký kết hôn và được UBND xã P cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/10/2015, việc kết hôn do cả hai đều tự nguyện nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Chị O xin ly hôn với anh H với lý do vợ chồng sống chung không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 4/2017, anh H không quan tâm, chăm sóc gia đình. Xét thấy, nguyên nhân dẫn đến chị O khởi kiện yêu cầu ly

hôn với anh H là do trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau. Chị O cho rằng anh H không chăm lo làm ăn, không chăm sóc gia đình nhưng các đương sự đều xác định là anh H là người đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung, thể hiện trách nhiệm của anh H đối với gia đình. Tại Tòa, anh H trình bày vẫn còn yêu thương chị O, tha thiết mong muốn vợ chồng hòa giải đoàn tụ cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con. Mặt khác, anh H và chị O có 01 con chung còn rất nhỏ (sinh ngày 15/7/2016) nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của cả cha và mẹ. Anh H và chị O không có hành vi bạo lực gia đình và chưa vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm ảnh hưởng đến cuộc sống hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị O, tạo điều kiện cho anh H và chị O đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình.

[2] Về con chung: Không xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị Kiều O phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Ly hôn” của chị Lê Thị Kiều O đối với anh Lê Thế H. Anh Lê Thế H và chị Lê Thị Kiều O đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình.

Về con chung: Không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Kiều O phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 002869 ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai. Chị O đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lâm